

Bản án số: 235/2020/HSST

Ngày 14 – 8 – 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Mạnh Chiến

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Như Toàn

Ông Nguyễn Văn Huệ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 220/2020/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên:** Đỗ Văn H

Sinh ngày 17 tháng 4 năm 1991; tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Tổ 18 khu 3, phường HK, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn M và bà: Vũ Thị T; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/4/2010 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 34 tháng 04 ngày về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt, tạm giam ngày 01/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên:** Nguyễn Thanh B

Sinh ngày 07 tháng 5 năm 1985; tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Tổ 33 khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và

bà: Phạm Thị P; Vợ: Đặng Kim D (đã ly hôn), có 02 con lớn sinh năm 2004 nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 01/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* 1. anh Bùi Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 4 khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 1 khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 4, phường , thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/4/2020 do cần tiền để mua ma túy sử dụng Đỗ Văn H gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh B hẹn và rủ đi trộm cắp tài sản. B điều khiển xe mô tô Honda Wave gắn biển số 14B1 – 025.89 đến đón, H mang theo 01 tay công hình chữ L, 01 đầu nối, 03 vạm phá khóa. Khi cả hai đến khu vực tổ 1 khu 1, phường H, thành phố H, thì phát hiện 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen gắn biển số 14B1 – 067.32 của anh Bùi Văn Thành, dựng trên vỉa hè trước cửa nhà nên nảy sinh việc trộm cắp B vòng xe lại, thấy không có người trông coi B ngồi trên xe cạnh giới còn H đi bộ lại gần xe, dùng vạm phá ổ khóa điều khiển xe về bãi đất trống gần nhà B cất giấu, sau đó B chở H về nhà. Trên đường về nhà H phát hiện 01 xe mô tô Honda Airblade màu vàng, gắn biển số 14B1 – 107.25 của chị Nguyễn Thị D dựng phía trước nhà đang xây tại tổ 18 khu 3, phường HK, thành phố H, không có người trông coi nên H nảy sinh việc trộm cắp tài sản. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, H một mình đi bộ quay lại dùng vạm phá khóa rồi điều khiển xe đến nhà anh Đinh Chính Đ gửi lại. Đến tối cùng ngày khi cả hai đang điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đen gắn biển số 14B1 – 067.32 đi tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô Honda Wave gắn biển số 14B1 – 025.89, 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen gắn biển số 14B1 – 067.32, 01 xe mô tô Honda Airblade màu vàng gắn biển số 14B1 – 107.25, 01 tay công hình chữ L dài 18cm, 01 đầu nối dài 5cm, 03 vạm phá khóa, 01 áo phông màu đen, 01 quần bò, 01 mũ lưỡi trai màu xám, 01 khẩu trang vải.

Bản kết luận định giá tài sản số 81/KLĐG ngày 04/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H, kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Sirius

màu đen gắn biển số 14B1 – 067.32, trị giá 4.260.000đ; 01 xe mô tô Honda Airblade màu vàng gắn biển số 14B1 – 107.25, trị giá 11.277.000đ. Tổng trị giá tài sản 15.537.000đ.

Bản cáo trạng số 190/CT-VKSHL ngày 24/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Thanh B về tội *Trộm cắp tài sản*, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 18 đến 21 tháng tù. Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 09 đến 12 tháng tù; vật chứng vụ án tịch thu tiêu hủy, không phạt tiền các bị cáo.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, quá trình khai báo tự nguyện không bị ép buộc.

Bị hại chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn T thể hiện quan điểm về việc chiều ngày 30/4/2020 để xe máy trước cửa nhà đã bị kẻ gian lợi dụng sơ hở trộm cắp, tài sản các anh, chị đã được nhận lại không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh H thể hiện quan điểm chiếc xe Honda Wave màu đỏ biển số 14Z1 – 434.07 là của anh, đã cho anh Khâu Văn M mượn đi, không biết việc Nguyễn Thanh B mượn lại xe thay biển số và sử dụng vào hành vi phạm tội, anh đã được nhận lại xe không có yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Thanh B thể hiện do cần tiền để mua ma túy sử dụng, nên chiều ngày 30/4/2020 H chuẩn bị sẵn công cụ phá khóa xe máy, gọi điện thoại rủ B đi trộm cắp tài sản. B điều khiển xe

máy chở H đi dọc các tuyến đường tìm sơ hở trộm cắp, H trực tiếp phá khóa xe mô tô Yamaha Sirius màu đen gắn biển số 14B1 – 067.32 của anh Bùi Văn Thành, B ở bên ngoài cảnh giới cho H. Tiếp đó H thực hiện trộm cắp xe mô tô Honda Airblade màu vàng gắn biển số 14B1 – 107.25 của chị Nguyễn Thị D. Đến tối cùng ngày khi cả hai đang điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đen gắn biển số 14B1 – 067.32 đi tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thị D và Bùi Văn Thành về việc bị mất tài sản; phù hợp với lời khai của người làm chứng Đinh Chính Đức và Khâu Văn Minh về việc H mang theo xe Honda Airblade màu vàng gắn biển số 14B1 – 107.25 đến gửi và việc cho B mượn xe mô tô Honda Wave, không biết xe do phạm tội mà có và xe sử dụng vào hành vi phạm tội. Đồng thời phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Như vậy có căn cứ kết luận vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/4/2020 tại khu vực tổ 1 khu 1, phường H, thành phố H, Đỗ Văn H và Nguyễn Thanh B đã có hành vi trộm cắp xe mô tô Yamaha Sirius màu đen gắn biển số 14B1 – 067.32 của anh Bùi Văn Thành, trị giá tài sản 4.260.000đ. Tiếp đó đến khoảng 18 giờ cùng ngày tại khu vực tổ 18 khu 3, phường HK, thành phố H, Đỗ Văn H đã có hành vi trộm cắp xe mô tô Honda Airblade màu vàng gắn biển số 14B1 – 107.25 của chị Nguyễn Thị D, trị giá tài sản 11.277.000đ.

Hành vi của bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Thanh B đã phạm tội *Trộm cắp tài sản*, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 quy định: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất B trong nhân dân. Hành vi của bị cáo đã thể hiện thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường các quy tắc đạo đức, xã hội; bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại trộm cắp tài sản mục đích bán lấy tiền sử dụng ma túy.

Về tính chất vai trò đồng phạm trong vụ án, vai trò chính là bị cáo Đỗ Văn H là người chủ động khởi sự, chuẩn bị công cụ và rủ bị cáo Nguyễn Thanh B thực

hiện hành vi phạm tội, trực tiếp hai lần lấy tài sản của hai bị hại tổng trị giá 15.537.000đ, nhân thân bị cáo Đỗ Văn H đã bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, do đó bị cáo cần có mức hình phạt cao hơn. Tiếp đến là bị cáo Nguyễn Thanh B tiếp nhận hành vi phạm tội, cảnh giới, hỗ trợ cho Đỗ Văn H thực hiện hành vi trộm cắp, lấy tài sản của bị hại trị giá 4.260.000đ, nên có mức hình phạt thấp hơn.

Các bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về từng hành vi của mình, tương ứng với tính chất mức độ, hậu quả của việc thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Đỗ Văn H có hai lần thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thanh B không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm của bản thân là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố bị cáo là thương binh; đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa, áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án, tuy nhiên đối với bị cáo Nguyễn Thanh B cũng có phần nghiêm khắc.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, một thời gian để giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu giữ 03 xe mô tô đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 tay công hình chữ L, 01 đầu nối dài 5cm, 03 văm phá khóa, 01 biển số xe 14B1 – 025.89 không do cơ quan Công an cấp, là công cụ phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 áo phông màu đen, 01 quần bò, 01 mũ lưỡi trai, 01 khẩu trang thu của bị cáo Đỗ Văn H sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội hiện đã cũ, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu lấy lại tài sản này nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Đỗ Văn H và Nguyễn Thanh B phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 01/5/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 01/5/2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 tay công hình chữ L, 01 đầu nối dài 5cm, 03 văm phá khóa, 01 biển số xe 14B1 – 025.89, 01 áo phong màu đen, 01 quần bò, 01 mũ lưỡi trai, 01 khẩu trang.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 235/BB-THA ngày 22/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Thanh B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hay niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- VKS, CA, THADS Tp H;
- TAND, VKSND tỉnh QN;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có qnlvq;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Dương Mạnh Chiến**  
(đã ký)